

Bản án số: 211/2020/HNGĐ-ST

Ngày 31 - 8 - 2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Biện Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Hà

Ông Châu Trung Trực

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thanh Khuyên là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 316/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 351/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Thạch Thanh Q, sinh năm 1992; cư trú tại: Số 247 ấp TĐ, xã ĐA2, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Cao Trọng T, sinh năm 1991; cư trú tại: ấp NB xã TP, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn chị Thạch Thanh Q trình bày:***

- *Về hôn nhân:* Chị Thạch Thanh Q và anh Cao Trọng T tổ chức đám cưới vào năm 2014, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐA2, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng. Trong quá trình chung sống đến năm 2016 do bất đồng ý kiến phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay. Nay chị Q yêu cầu được ly hôn với anh T.

- *Về con chung:* Cao Thạch Huyền T1, sinh ngày 29/7/2015 do chị Q nuôi Dưỡng. Khi ly hôn, chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại:* Không có.

**** Đối với bị đơn anh Cao Trọng T:*** Không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Chị Q có đơn xin vắng mặt, anh T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên căn cứ vào khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Thạch Thanh Q và anh Cao Trọng T kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐA2, huyện TĐ, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 24/02/2014 đúng theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị Q có yêu cầu ly hôn anh T không có ý kiến phản đối. Do đó cho thấy mối quan hệ hôn nhân giữa anh chị không còn tồn tại nếu có tiếp tục duy trì cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Q cho chị Q được ly hôn anh T.

[3] *Về con chung*: Xét thấy hiện nay cháu Cao Thạch Huyền T1 đang do chị Q nuôi dưỡng ổn định, anh T không có ý kiến đối với yêu cầu nuôi con của chị Q. Do đó giao cháu Huyền Trần cho chị Quyên tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng chị Q không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về tài sản chung, nợ người khác, người khác nợ lại*: Chị Q xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí tòa án;

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Thạch Thanh Q, cho chị Thạch Thanh Q được ly hôn anh Cao Trọng T.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Cao Thạch Huyền T1 (nữ), sinh ngày 29/7/2015 cho chị Thạch Thanh Q tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Anh Cao Trọng T không trực tiếp nuôi con có Q, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thạch Thanh Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai số 0010790 ngày 22 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị Q đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có Q thỏa thuận thi hành án, Q yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có Q kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã ĐA2
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Biện Thị Nhung